TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÒA THÀNH** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 78/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 22-8-2017

V/v tranh chấp: "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA THÀNH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Trọng Quang.**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Trần Văn Thạch.**
2. Bà **Đỗ Thị Mỹ Hạnh.**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Bích Vân** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Huỳnh Như** - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 358/2017/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 5 năm 2017 về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 80/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 7 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 37/2017/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 8 năm 2017, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Kim D,** sinh năm 1974 (có mặt).

Địa chỉ: 46/8C ấp X, xã Y, huyện Z, tỉnh Tây Ninh.

2. Bị đơn: Anh **Huỳnh Hồng D**, sinh năm 1975 (vắng mặt).

Địa chỉ: 46/8C ấp X, xã Y, huyện Z, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện ngày 17/5/2017 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Kim D trình bày:

Chị Nguyễn Thị Kim D và anh Huỳnh Hồng D tự nguyện tìm hiểu và chung sống với nhau từ năm 1996, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn vào

ngày 05/12/2002 tại Ủy ban nhân dân xã Y, huyện Z, tỉnh Tây Ninh. Anh chị chung sống hạnh phúc đến khi chị D sinh đứa con thứ hai vào năm 2004 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân xuất phát từ tính cách độc đoán của anh D, anh D thường xuyên uống rượu, đi sớm về khuya, chị D đã nhiều lần khuyên bảo nhưng anh vẫn tính nào tật nấy, không thay đổi. Ngoài ra, mỗi lần say rượu thì anh D đều kiếm chuyện đập phá đồ đạc trong nhà và đánh đập, xách dao hăm dọa vợ con, chị D và các con rất sợ nên đã bỏ chạy ra khỏi nhà, thậm chí phải thuê nhà trọ để ngủ vì không được vào nhà. Sự việc trên tiếp diễn nhiều lần, có khi vào nửa đêm, lâu dần khiến cho tinh thần của chị và các con vô cùng mệt mỏi và vợ chồng đã ly thân hơn 01 năm. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị yêu cầu ly hôn với anh D.

Về con chung: Anh chị có 02 con tên Huỳnh Kim Y, sinh năm 1997 và Huỳnh Nguyễn Hồng K, sinh ngày 28/12/2004. Khi ly hôn, cháu Y đã thành niên nên chị D không yêu cầu Tòa án giải quyết, chị D yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu K, không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị D và anh D tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có và không có ai nợ lại anh chị.

- *Theo các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là anh Huỳnh Hồng D trình bày*:

Anh thống nhất lời trình bày của chị D về thời gian sống chung, có đăng ký kết hôn vào ngày 05/12/2002 tại Ủy ban nhân dân xã Y, huyện Z, tỉnh Tây Ninh. Anh chị chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2016 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau nhưng xuất phát từ chỗ mẹ vợ anh hay chửi mắng anh, lâu dần anh cảm thấy ức chế nên cự cãi với chị D. Việc chị D cho rằng, anh đi sớm về khuya là do tính chất công việc, anh làm tài xế lái xe không thể chủ động được thời gian. Anh không đồng ý với ý kiến mà chị D cho rằng anh là người độc đoán, anh rất yêu thương, quan tâm, chăm sóc vợ con. Tuy nhiên, anh thừa nhận anh có uống rượu nhưng không thường xuyên như lời chị D trình bày. Nay do anh còn tình cảm với chị D nên chị D yêu cầu ly hôn thì anh không đồng ý.

Về con chung: Anh chị có 02 con như vợ anh trình bày. Trong trường hợp ly hôn, cháu Y đã thành niên nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh đồng ý giao cháu K cho chị D nuôi dưỡng, hai bên thỏa thuận không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có và không có ai nợ lại anh chị.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Thành tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, tại phiên tòa đương sự chấp hành tốt nội quy phiên tòa, thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Về hôn nhân: Chị D và anh D chung sống năm 1996, có đăng ký kết hôn năm 2002. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2004 thì phát sinh mâu thuẫn do anh D thường xuyên uống rượu, mỗi lần say rượu anh hay kiếm chuyện để đập phá đồ đạc trong nhà và đánh đập vợ con. Mặt khác, năm 2016, chị D nộp đơn ly hôn với anh D nhưng sau đó chị rút lại đơn khởi kiện do anh D cam kết sẽ sửa đổi tính tình nhưng đến nay anh D vẫn không sửa đổi nên vợ chồng đã ly thân hơn 01 năm, anh D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh D không đến Tòa án giải quyết vụ kiện, không có thiện chí hàn gắn nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Kim D đối với anh Huỳnh Hồng D; Về con chung: Cháu Huỳnh Kim Y, sinh năm 1997 đã thành niên, có khả năng lao động, sinh sống được nên anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Giao cháu Huỳnh Nguyễn Hồng K, sinh ngày 28/12/2004 cho chị D nuôi dưỡng, ghi nhận chị D không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung: Chị D và anh D tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền thụ lý vụ án: Anh Huỳnh Hồng D có nơi cư trú tại nhà số 46/8C X, xã Y, huyện Z, tỉnh Tây Ninh nên Tòa án nhân dân huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh thụ lý vụ án là đúng theo quy định tại Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: trong quá trình thu thập chứng cứ cho đến khi xét xử, bị đơn là anh Huỳnh Hồng D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng anh D vắng mặt không có lý do, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt đối với anh D là đúng với quy định tại Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị D và anh D bắt đầu chung sống với nhau từ năm 1996 do tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào năm 2002. Hôn nhân của anh chị

là hợp pháp được pháp luật tôn trọng và bảo vệ. Hội đồng xét xử thấy rằng: Chị D và anh D đã không còn chung sống với nhau hơn một năm. Ngày 25/5/2016, chị D đã nộp đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh D tại Tòa án nhân dân huyện Hòa Thành, đến ngày 22/6/2016, anh D làm tờ cam kết sẽ không đánh vợ con nên chị D đã rút lại đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh D. Tòa án nhân dân huyện Hòa Thành ra Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 79/2016/QĐST-HNGĐ ngày 23/6/2016. Sau đó, chị D và anh D vẫn không thể hàn gắn tình cảm, cả hai không có giải pháp nào để giải quyết mâu thuẫn vợ chồng. Đến tháng 5/2017, chị D tiếp tục nộp đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh D do không còn tình cảm nhưng anh D không đồng ý, anh yêu cầu được đoàn tụ. Tuy nhiên, anh D cũng không có bất kỳ giải pháp nào để hàn gắn quan hệ vợ chồng. Nhận thấy, hôn nhân của chị D và anh D đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó, cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị D là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Có 02 con tên Huỳnh Kim Y, sinh năm 1997 và Huỳnh Nguyễn Hồng K, sinh ngày 28/12/2004. Cháu Y đã thành niên, có khả năng lao động sinh sống được nên chị D và anh D không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị D yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu K, không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con. Qua làm việc với cháu K thì hiện tại cháu K đang sống ổn định với chị D và cháu K cũng có nguyện vọng được tiếp tục sống chung với chị D nên cần giao cháu K cho chị D nuôi dưỡng là phù hợp với nguyện vọng của cháu K được sống chung với mẹ và có căn cứ chấp nhận theo quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình. Chị D không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5] Về tài sản chung: Chị D và anh D tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về nợ chung: Chị D và anh D trình bày không có nên không đặt ra giải quyết.

[7] Chị D phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Kim D đối với anh Huỳnh Hồng D. Chị Nguyễn Thị Kim D được ly hôn với anh Huỳnh Hồng D.

2. Về con chung: Cháu Huỳnh Kim Y, sinh năm 1997 đã thành niên, có khả năng lao động, sinh sống được. Chị D và anh D không yêu cầu Tòa án giải quyết. Giao cháu Huỳnh Nguyễn Hồng K, sinh ngày 28/12/2004 cho chị D được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Ghi nhận sự tự nguyện của chị D không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, anh D không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Chị D và anh D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Chị D và anh D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị D phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị D đã nộp theo biên lai thu số 0004109 ngày 18/5/2017 của Chi cục Thi hành án D sự huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh. Ghi nhận chị D đã nộp xong tiền án phí.

Chị Nguyễn Thị Kim D được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng anh Huỳnh Hồng D được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dan tỉnh Tây Ninh trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Hòa Thành;
- CC.THADS huyện Hòa Thành;
- UBND xã Long Thành Nam;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu tập án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà
(Đã ký)

Nguyễn Trọng Quang